

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 45^{*} -CTr/TU

Đắk Nông, ngày 07 tháng 9 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK NÔNG

ĐEN Số 910
Ngày 08/9/22

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I- TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA TỈNH

Tỉnh Đắk Nông có nhiều tiềm năng, thế mạnh cho phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như: cà phê, hồ tiêu, cao su, điều cùng với nhiều sản phẩm nông nghiệp tiềm năng khác. Trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Đắk Nông đã từng bước tổ chức lại sản xuất, hầu hết các sản phẩm chủ lực theo hướng hàng hóa tập trung, nhiều giải pháp khoa học công nghệ được ứng dụng trong chọn tạo giống, công nghệ cao, canh tác theo hướng thực hành nông nghiệp tốt, sản xuất chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý. Qua đó, năng suất, sản lượng, chất lượng và thương hiệu của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực từng bước được nâng cao so với giai đoạn trước.

Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh bước đầu đã khẳng định vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của ngành nông nghiệp. Bên cạnh đó, một số sản phẩm nông nghiệp tiềm năng khác như mắc ca, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đang phát triển với tốc độ rất nhanh trong thời gian gần đây, có dư địa lớn trong xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Tuy nhiên, giá trị gia tăng và đặc biệt là thương hiệu sản phẩm nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng phát triển thị trường trong nước và thế giới. Nguyên nhân do nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ còn hạn chế, chưa triển khai đồng bộ việc phát triển theo chuỗi giá trị, chưa có doanh nghiệp lớn tham gia trong việc chế biến sâu sản phẩm...

Nhu cầu của thực tiễn ngày càng đòi hỏi phải tranh thủ tận dụng tối đa lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhiều tiến bộ khoa học, thành tựu

công nghệ của thế giới trong nhiều lĩnh vực như: công nghệ sinh học, công nghệ điều khiển và tự động hóa, công nghệ thông tin,... sẽ được chuyển giao, ứng dụng nhằm tạo đột phá trong phát triển sản phẩm nông nghiệp góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, tiêu thụ. Tích cực và chủ động tham gia các Hiệp định thương mại (RCEP, AFTA, EVFTA, FTA, TPP, AEC...) đang là cơ hội để tranh thủ các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển sản xuất nông nghiệp nói riêng nhằm khai thác tiềm năng và cơ hội trong hoạt động nhập khẩu về vốn, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm tổ chức quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy việc thực hiện chính sách xây dựng nền sản xuất định hướng xuất khẩu.

Các thách thức cũng đã và đang ngày càng lớn, mức độ cạnh tranh đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế của tỉnh sẽ ngày càng gia tăng đến từ các tỉnh, vùng có điều kiện phát triển sản phẩm tương tự, rào cản kỹ thuật của các quốc gia nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp ngày càng khắt khe và trở thành yêu cầu bắt buộc. Do vậy, nếu không có sự đầu tư và sự nhận thức đúng mức về vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thể chế quản lý, xây dựng hàng rào kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cho sản xuất nông nghiệp chất lượng cao thì sản phẩm nông nghiệp được tạo ra khó đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Việc ban hành Chương trình đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh là một trong những nội dung hết sức cần thiết nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu phát triển sản phẩm nông nghiệp dựa vào các mô hình tăng trưởng hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, chú trọng chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững, tạo đột phá trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Khoa học và công nghệ cần được ưu tiên triển khai để thực sự đóng vai trò là động lực trực tiếp trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt cần chú ý phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trong thời gian tới. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng

tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật vào tất cả các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm nhằm tạo ra giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.

Huy động có hiệu quả mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh để phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng sử dụng công nghệ cao, hiện đại, quy mô lớn, công nghiệp sạch, thân thiện môi trường, tạo nguồn thu lớn, bền vững cho ngân sách. Tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh đầu tư vào phát triển sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển theo chuỗi giá trị một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trên cơ sở đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ cao gắn với xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, góp phần xây dựng nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiện đại, thông minh, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao trên thị trường và phát triển bền vững, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Đảm bảo các sản phẩm nông nghiệp chủ lực được triển khai đều có sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ hợp tác.

- Phân đầu đến năm 2030:

- + Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh được quản lý bằng bộ công cụ chuyên đổi số, đáp ứng với yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh, được đăng ký bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ.

- + Có ít nhất 03 sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện/tiềm năng được áp dụng đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ ở tất cả các khâu trong tạo giống, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ và trở thành sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh.

- + Triển khai được 03 đến 05 mô hình do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác chủ trì ứng dụng các kết quả nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao, tham gia sản xuất 03 sản phẩm nông nghiệp chủ lực với quy mô đủ lớn, ứng dụng công nghệ số hoặc

mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, tuần hoàn thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đáp ứng được mục tiêu Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh.

- Hình thành được từ 01 đến 02 “Trung tâm sản xuất một số giống cây trồng chủ lực chất lượng cao” thuộc doanh nghiệp đạt chuẩn ở quy mô cấp Vùng và 01 đến 02 nhà máy/cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp chủ lực với công nghệ tiên tiến, hiện đại có được nhiều chủng loại sản phẩm chất lượng cao, mang lại giá trị kinh tế.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; về vai trò và yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực và tiềm năng của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ trong quá trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo chuỗi giá trị đáp ứng yêu cầu cho xuất khẩu ở quy mô lớn. Tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh, tạo tiền đề quan trọng cho quá trình xây dựng nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Bổ sung hoàn thiện và đổi mới cơ chế chính sách phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp, thí điểm chính sách tạo đột phá nhằm khai thông, tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong việc triển khai, thực hiện chương trình. Thí điểm triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ từ ngân sách theo hình thức Nhà nước đặt hàng cho doanh nghiệp thực hiện một số nội dung phục vụ công ích, cung ứng sản phẩm chất lượng cao. Trước mắt ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp được Nhà nước đặt hàng thực hiện lưu giữ nguồn gen, sản xuất một số giống cây chất lượng cao; đầu tư phòng thí nghiệm

phân tích giám định bệnh cây trồng, kiểm soát chất lượng giống cây trồng chất lượng cao; ưu tiên hỗ trợ người dân tham gia trồng trọt các cây trồng mới, cây trồng chất lượng cao từ kết quả tạo ra từ doanh nghiệp thực hiện đặt hàng của Nhà nước.

- Rà soát quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành có liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất; công tác quy hoạch gắn liền với việc xây dựng các chương trình, đề án về đầu tư nghiên cứu, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống, trồng trọt, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch và chế biến.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai phát triển các sản phẩm chủ lực gắn với tạo vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Định hướng sản xuất gắn với chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp dựa trên mối liên kết chặt chẽ giữa nông dân, nhà khoa học, doanh nghiệp, Nhà nước, Ngân hàng và Nhà phân phối, đặc biệt là quan hệ đối tác bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là rà soát, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp mạnh dạn tham gia đầu tư sản xuất. Tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp quy mô lớn; ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm.

3. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ trong các công đoạn sản xuất theo chuỗi giá trị đối với từng sản phẩm nông nghiệp nhằm khai thác tối đa giá trị sản phẩm và hướng đến sản xuất bền vững

- Rà soát, đánh giá lại các công đoạn sản xuất, đến sản phẩm đưa ra thị trường tiêu thụ đối với các cây trồng chủ lực, cây trồng có tiềm năng trên địa bàn tỉnh để xác định các vấn đề khoa học và công nghệ cần được triển khai đối với mỗi loại cây trồng.

- Tổ chức kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học, các doanh nghiệp lớn nhằm lựa chọn nội dung nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi khi triển khai trên thực tế. Ưu tiên ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới trong bảo quản và chế biến các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Rà soát, lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng lợi thế cần ưu tiên triển khai đảm bảo căn cứ khoa học; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ ở toàn bộ các khâu theo chuỗi giá trị trong một

giai đoạn nhất định đối với sản phẩm được lựa chọn để có được kết quả cuối cùng, sản phẩm được đưa ra thị trường có giá trị vượt trội. Trước mắt, ưu tiên phát triển 03 sản phẩm mắc ca, bơ và chanh dây đang là sản phẩm tiềm năng, có lợi thế phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo kêu gọi đầu tư, hỗ trợ vay vốn, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân đầu tư sử dụng hệ thống kho lạnh nhằm bảo quản tốt nhất các loại nông sản để tăng giá trị cung ứng chuỗi sản phẩm của tỉnh xuất khẩu ra thị trường.

4. Khai thác sử dụng các nguồn lực thông tin, ứng dụng công cụ chuyển đổi số trong sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực đảm bảo đồng bộ với công cụ chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng triển khai đăng ký, bảo hộ phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực

- Xây dựng Trung tâm điều hành và phát triển giải pháp công nghệ cấp tỉnh, đủ điều kiện triển khai bộ công cụ trong chuyển đổi số, đảm bảo lưu giữ, tích hợp và khai thác cơ sở dữ liệu về đội ngũ chuyên gia, quản lý nguồn lực doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện chức năng cung cấp hỗ trợ người dân ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

- Nâng cấp, số hóa và duy trì bộ công cụ nhận diện, truy xuất nguồn gốc với toàn bộ quy trình từ sản xuất, thu hoạch đến nhập kho và phân phối sản phẩm áp dụng cho cả người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung ban hành mới Chương trình, Kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh nhằm đảm bảo các sản phẩm chủ lực được đăng ký bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ ngay từ khi triển khai phát triển sản phẩm.

5. Phát triển nguồn lực và tham gia hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông cơ sở, khuyến nông cộng đồng để chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với người nông dân.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để triển khai Chương trình; huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để tăng nguồn lực triển khai; lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu trên địa bàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh ban hành chính sách mới nhằm huy động nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trong và ngoài tỉnh.

- Tập trung xây dựng các chương trình hợp tác về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa tỉnh với các viện nghiên cứu, trường đại học có gắn kết chặt chẽ với công tác đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

- Chủ động thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài cho các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân xúc tiến thị trường bằng nhiều hình thức như: tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ trong nước và nước ngoài, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở sản xuất xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực.

- Khuyến khích các tổ chức khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư các cơ sở nghiên cứu ứng dụng, trình diễn, chuyển giao cũng như tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Ưu tiên hỗ trợ, hình thành Trung tâm sản xuất một số giống cây trồng chủ lực đạt chuẩn ở quy mô cấp vùng, có khả năng lưu giữ nguồn gen, nguồn giống gốc và sản xuất cây giống chất lượng cao ở quy mô công nghiệp tại doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực hệ thống thông tin thị trường; phát triển nghiên cứu và dự báo cung cầu, quy mô và đặc điểm của từng loại thị trường; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; kết nối giữa thị trường trong nước với quốc tế.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Chương trình đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chương trình; chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Chương trình đã đề ra; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng Chương trình; tham mưu tổ chức việc quán triệt Chương trình hành động ở cấp tỉnh và hướng dẫn việc tổ chức quán triệt ở các cấp.

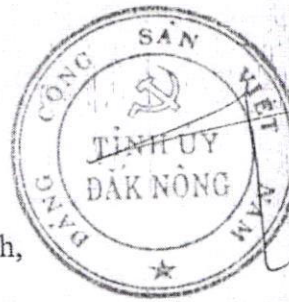
4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chương trình trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện phù hợp.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương II, VPTW Đảng (b/c)
- tại Tp. Hồ Chí Minh,
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng,
- đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH,L).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Điền Kré